**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN ĐỊA LÍ 8**

**I. Hướng dẫn ôn tập**

* Nội dung kiến thức: Bài 17, 23, 24 và 26.
* Hình thức: trắc nghiệm (4 điểm) + tự luận (6 điểm).
* Thời gian: 45 phút.

**II. Câu hỏi ôn tập**

**1. Trắc nghiệm**

**Câu 1. Biển Đông nằm trong khu vực có khí hậu:**

A. nhiệt đới gió mùa bán cầu Bắc. B. nhiệt đới gió mùa bán cầu Nam.

C. ôn đới bán cầu Bắc D. ôn đới bán cầu Nam

**Câu 2: Quốc gia nào ở Đông Nam Á vừa có lãnh thổ ở bán đảo vừa ở đảo?**

A. Thái Lan B. Ma-lai-xi-a C. In-đô-nê-xi-a D. Lào.

**Câu 3. Nước ta có bao nhiêu thành phố giáp biển:**

A. 25 B. 26 C. 27 D. 28

**Câu 4. Quốc gia nào sau đây không có biên giới chung trên đất liền với nước ta?**

A. Trung Quốc B. Thái Lan C. Lào D. Cam-pu-chia

**Câu 5. Phần đất liền Đông Nam Á còn có tên là bán đảo Trung Ấn là vì:**A. có nhiều đảo xen kẽ các đảo B. nằm giữa 2 nước Trung Quốc và Ấn Độ

C. cầu nối giữa Châu Á và Châu Đại Dương D. có trên một vạn đảo lớn nhỏ

**Câu 6. Khi tham gia vào ASEAN, Việt Nam không gặp khó khăn về mặt nào sau đây?**

A. Bất đồng ngôn ngữ. B. Khác biệt về thể chế chính trị.

C. Thiếu lao động trẻ. D. Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế

**Câu 7. Đâu không phải là đặc điểm nổi bật của tự nhiên Việt Nam?**

A. Nằm ở vị trí nội chí tuyến, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

B. Cầu nối giữa Đông Nam Á đất liền và hải đảo.

C. Vị trí tiếp xúc giữa các luồng gió mùa và sinh vật

D. Nằm ở vị trí ngoại chí tuyến, ảnh hưởng của gió mùa Tây Bắc

**Câu 8. Ý nào sau đây *không phải* cơ sở để hình thành ASEAN?**

A. Có chung mục tiêu, lợi ích phát triển kinh tế

B. Sử dụng chung một loại tiền tệ

C. Do sức ép cạnh tranh giữa các nước khu vực trên thế giới

D. Do sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội giữa các nước

**Câu 2. Hãy điền các từ/cụm từ phù hợp và chỗ trống để hoàn thiện đoạn thông tin dưới đây:**

Biển Đông là vùng biển rộng lớn, có diện tích khoảng 3 447 000 km2 (lớn thứ hai trong các biển của Thái Bình Dương). Biển Đông nằm trong vùng (1)....................................... gió mùa Đông Nam Á, trải rộng từ (2)...................................... tới chí tuyến Bắc và được bao bọc bởi các (3).................................... Vùng biển nước ta thuộc (4)............. với diện tích khoảng (5).............. km2, tiếp giáp với vùng biển của các quốc gia (6) ........................................................................................................................................................................

**Câu 3. Sắp xếp các câu sau dưới đây vào vị trí phù hợp trong bảng?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhiều khoáng sản có giá trị kinh tế vao như dầu mỏ, khí đốt, titan, vàng,..  B. Nghiêm cấm thải chất thải ra biển, cấm chặt phá rừng ngập mặn.  C. Có nhiều cơn bão gây thiệt hại về người và của cho vùng ven biển. | D. Môi trường biển đã bị ô nhiễm do chất thải từ công nghiệp, sinh hoạt, giao thông biển,..  E. Không khai thác quá mức tài nguyên biển, chú trọng trồng rừng ven biển.  F. Sinh vật biển vô cùng phong phú, cung cấp nguồn lợi hải sản lớn. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tài nguyên biển** | **Môi trường biển** | **Biện pháp bảo vệ môi trường vùng biển** |
|  |  |  |

**Câu 4. Quan sát hình, hãy thực hiện các nhiệm vụ sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Xác định và ghi tọa độ các điểm cực Bắc, Nam, Đông và Tây phần đất liền của nước ta vào lược đồ.  b. Xác định vị trí và điền vào lược đồ các địa điểm Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, Đảo Phú Quốc, vịnh Bắc Bộ; 3 quốc gia tiếp giáp với Việt Nam: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia  c. Mô tả hình dạng, đặc điểm lãnh thổ Việt Nam và lấy ví dụ minh họa.  .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  Câu 5. Biển đã đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân?  Câu 6. Nêu một số nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên khoáng sản nước ta? |  |